

HƯỚNG DẪN GIẢNG DẠY MÔN HỌC NĂM HỌC 2023-2024

Môn: Công nghệ - cấp THCS và THPT

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024)

Thực hiện các yêu cầu chung theo Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), trong đó chú trọng một số nội dung cụ thể sau:

1. Thực hiện nội dung, chương trình giáo dục

a) Đối với lớp 9 và 12:

- Thực hiện chương trình và nội dung dạy học như năm học trước, bảo đảm chương trình học theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006, Công văn số 1292/SGDDĐT-GDTrH ngày 4/9/2020, Công văn số 1360/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/9/2020 về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học.

- Đối với Công nghệ (KTCN): Xây dựng các chủ đề tích hợp đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực hướng tới, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Đối với Công nghệ (KTNN): Xây dựng các chủ đề/bài học dạy học gắn với sản xuất kinh doanh ở địa phương đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực hướng tới, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

b) Đối với lớp 6,7,8,10 và 11:

- Tổ chức dạy học theo Chương trình môn Công nghệ kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và theo nội dung tập huấn mô-đun 4,9.

- Đối với cụm chuyên đề học tập lớp 10 được chia để tổ chức dạy tại kỳ I và kỳ II; căn cứ vào nội dung của chuyên đề và nội dung giáo dục cốt lõi nhà trường tổ chức dạy song hành hoặc dạy cuối mỗi kỳ sao cho phù hợp.

c) Khuyến khích môn Công nghệ dạy học theo các bài học STEM tại Công văn số 1303/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/9/2020; tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi.

2. Thực hiện phương pháp và hình thức dạy học

- Tiếp tục áp dụng hiệu quả các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực (mô-đun 2,4); phát huy năng lực chung theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, lấy dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học là yếu tố tiên quyết và phát triển năng lực đặc thù môn công nghệ là yếu tố then chốt; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Đa dạng hoá các hình thức học tập, chú trọng hình thành năng lực đặc thù môn Công nghệ, khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, trân trọng ý tưởng khoa học; hướng dẫn học sinh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc học; tích cực hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi như: Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và ngày hội STEM; Sáng tạo thanh thiếu niên ...

- Đánh giá, phân loại, đề xuất bổ sung các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 cấp THPT, Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 cấp THCS); sử dụng đồ dùng, thiết bị, bảng tương tác, phòng học bộ môn hiệu quả; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học.

3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá

- Kết hợp hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm, giữa lí thuyết và thực hành, có các câu hỏi vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Chú trọng đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong suốt quá trình học; không đánh giá, so sánh các học sinh với nhau; quan tâm động viên, khuyến khích, ghi nhận những công việc học sinh đã làm được.

- Việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ theo đúng qui trình đã được tập huấn, phải có ma trận, bản đặc tả và viết câu hỏi phục vụ ma trận theo 4 mức độ: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao, trong đó chỉ rõ các kỹ năng, năng lực cần được kiểm tra; tỉ lệ phân bố câu hỏi ở các mức độ nhận thức phải phù hợp với đối tượng học sinh (nội dung tập huấn về xây dựng ma trận, đặc tả). Khuyến khích xây dựng và sử dụng hiệu quả ngân hàng đề kiểm tra tại mỗi nhà trường.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên: Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình ... (tham khảo tài liệu mô-đun 3).

- Hình thức, thời gian thi/kiểm tra định kỳ:

+ Đối với lớp 9, 12: Nội dung kiểm tra định kỳ nằm trong chương trình sách giáo khoa hiện hành. Tổ chức kiểm tra theo Công văn số 1299/SGDĐT-GDTrH ngày 8/9/2020 (hướng dẫn thực hiện Thông tư 26).

+ Đối với lớp 6,7,8,10,11: Nội dung kiểm tra định kỳ nằm trong chương trình môn học, hình thức, số lần, thời gian kiểm tra thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2022; trong quá trình xây dựng đề phải bảo đảm đúng theo yêu cầu cần đạt và không nâng cao, làm khó thêm yêu cầu cần đạt.

- Đối với cụm chuyên đề học tập cấp THPT: Sau khi kết thúc kiểm tra từng chuyên đề, chọn kết quả của 01 lần kiểm tra làm kết quả đánh giá cả cụm chuyên đề và được tính là kết quả của 01 lần đánh giá thường xuyên của môn học. Không đánh giá định kì đối với các yêu cầu cần đạt của cụm chuyên đề học tập.

4. Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, mỗi học kỳ, tổ/nhóm chuyên môn có ít nhất 02 sản phẩm/chuyên đề để chia sẻ; tiêu chí đánh giá bài soạn theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT.

- Các tổ/nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng bài học STEM; phân công giáo viên thực hiện dạy minh họa, phân tích và rút kinh nghiệm về giờ dạy trong đó cần tập trung quan sát hoạt động học của học sinh; mỗi chuyên đề thực hiện ở nhiều tiết học nên trong 01 tiết có thể thực hiện một số bước trong tiến trình sư phạm.

- Tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo cụm trường THPT, miền trường THCS bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, thường xuyên giao lưu, trao đổi, rút kinh nghiệm và bắt kịp với những vấn đề đổi mới; quan tâm bồi dưỡng giáo viên trẻ có năng lực; khuyến khích các tổ/nhóm chủ động trao đổi chuyên môn với Hội đồng chuyên môn cấp tỉnh.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Đảm bảo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với lớp 9,12 và yêu cầu cần đạt đối với lớp 6,7,8,10,11. Mỗi giáo viên Công nghệ phải tạo được hứng thú học tập cho học sinh về bộ môn trong từng tiết dạy, từ đó học sinh chủ động, tích cực cộng tác với giáo viên để nắm kiến thức. Trong mỗi bài giảng giáo viên phải đưa ra tình huống thường gặp trong thực tế để học sinh tìm tòi khám phá ra kiến thức mới, xây dựng hệ thống câu hỏi chặt chẽ để khơi dậy hết tiềm năng của học sinh về môn học.

- KTNN: Cần chú trọng đến việc vận dụng linh hoạt kiến thức của các môn học có liên quan vào từng bài cụ thể để phân tích, chứng minh về một hiện tượng hoặc nguyên lý, tạo ra hứng thú học tập cho học sinh.

- KTCN: là môn học gắn liền với thực tế đời sống xã hội như: Nhóm chuyên môn rà soát chương trình, sách giáo khoa hiện hành để phát hiện những nội dung có liên quan đến nghề sản xuất, kinh doanh tại địa phương từ đó xây dựng các chủ đề học tập gắn với sản xuất kinh doanh tại địa phương. Trong mỗi bài học, giáo viên phải đưa ra tình huống thường gặp trong thực tế để học sinh tìm tòi khám phá ra kiến thức mới, xây dựng hệ thống câu hỏi chặt chẽ logic để khơi dậy tiềm năng của học sinh về môn học. Cần chú trọng đến việc vận dụng linh hoạt kiến thức của các môn học có liên quan vào từng bài cụ thể để phân tích, chứng minh về một hiện tượng hoặc nguyên lý, tạo ra hứng thú học tập cho học sinh.

6. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn và cá nhân

- Chủ động, linh hoạt điều chỉnh các loại kế hoạch phù hợp với điều kiện nhà trường và khi phát sinh do dịch bệnh, luôn có phương án dạy học trực tuyến, tận dụng thời gian vàng dạy những kiến thức bài mới khi có chỉ đạo của Sở GDĐT.

- Dành thời gian để dạy thực hành và tổ chức dạy học ngoài không gian trường học; hướng dẫn học sinh tự làm các thí nghiệm đơn giản.

- Đối với lớp 9 và lớp 12: Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn học, kế hoạch bài dạy/giáo án như năm học 2020-2021. Mỗi kế hoạch bài dạy/giáo án, giáo viên tích cực ứng dụng các công cụ CNTT, các phần mềm dùng cho dạy học trực tiếp, trực tuyến.

- Đối với lớp 6,7,8,10,11: Xây dựng, tổ chức thực hiện các loại kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên theo Phụ lục 3,4,5 của Công văn số 367/SGDĐT-GDTrH ngày 21/3/2022 và nội dung tập huấn mô-đun 4,9; kế hoạch bài dạy/giáo án thể hiện được mối quan hệ và sự lôgic của mô-đun 1-2-3-9 (Logic từ mục tiêu năng lực đến hình thức/phương pháp/kỹ thuật dạy học/ứng dụng CNTT và kiểm tra đánh giá).

PHỤ LỤC
Gợi ý mẫu KẾ HOẠCH BÀI DẠY/GIÁO ÁN LỚP 6,7,8,10,11

Ngày soạn:.....

Họ và tên:.....

TÊN BÀI DẠY:BỘ SÁCH:..... SỐ TIẾT:.....

I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực (năng lực đặc thù)

2. Về phẩm chất

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

| Tiết | Hoạt động | Phương pháp và kỹ thuật dạy học | Phương pháp và công cụ đánh giá | Phương án ứng dụng CNTT |
|------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------|-------------------------|
| 1 | 1: Mở đầu (10') | | | |
| | 2: Hình thành kiến thức mới (35') | | | |
| | 2.1:..... | | | |
| 2 | 2.2:..... | | | |
| | | | | |

1. Hoạt động 1: Mở đầu/khởi động (thời gian...)

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới/giải quyết vấn đề/thực thi nhiệm vụ đặt ra từ Hoạt động 1 (thời gian...)

3. Hoạt động 3: Luyện tập (thời gian...)

4. Hoạt động 4: Vận dụng (thời gian...)

* Tại mỗi hoạt động trên đảm bảo: a) Mục tiêu; b) Nội dung; c) Sản phẩm; d) Tổ chức thực hiện (Trong “Tổ chức thực hiện” gồm: (1) Chuyển giao nhiệm vụ; (2) Thực hiện nhiệm vụ; (3) Báo cáo thảo luận; (4) Kết quả, nhận định)

IV. CÁC PHỤ LỤC (nếu có)

V. NHẬN XÉT (nếu có)